

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/HS-ST**
Ngày 30/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thiện.

Ông Bạch Đình Ca.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình A.** Sinh ngày 10/3/1991, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh N; Chỗ ở trước khi phạm tội: 9/3B đường số 10, khu phố 2, phường H, quận T, thành phố H; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Đình H, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ theo bản án số 208/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B – *Có mặt.*

Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2008/HS-ST ngày 17/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án 47/2008/HS-ST Ngày 19/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xử phạt 01 (một) năm tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”,

Tại bản án 565/2010/HSST ngày 07/6/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”,

Tại bản án 49/2011/HSST ngày 27/8/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh N xử phạt 18 (*mười tám*) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”,

Ngày 23/02/2015, bị Công an huyện H, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi gây thương tích (đã chấp hành xong)

Tại bản án 208/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 (*hai*) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (hành vi phạm tội xảy ra ngày 11/02/2020).

** Bị hại:*

- Bà Lê Thị Bích N, sinh năm: 1964.

- Ông Phan Doãn A, sinh năm: 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện C, tỉnh D (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/3/2020, Nguyễn Đình A đón xe khách của nhà xe Tiến Oanh đi từ thành phố H đến khu vực huyện C, tỉnh Đ khoảng 06 giờ sáng ngày 03/3/2020, lúc này A xuống xe và đi bộ dọc tuyến đường Quốc lộ 27, theo hướng từ huyện Cư Kuin về thành phố B, thì phát hiện nhà của bà Lê Thị Bích N, tại thôn 7, xã e, huyện C, tỉnh Đ khóa cổng, không có người trông coi nên A đi vòng ra phía sau nhà, thấy một nhà kho chứa đồ nông cụ, A lấy 01 cái rìu cán gỗ phá cửa sau của ngôi nhà, sau đó để rìu lại phía bên ngoài và nhặt 01 viên gạch loại 04 lỗ rồi đi vào bên trong nhà dùng viên gạch đập vỡ 02 ô cửa kính tại hai phòng ngủ rồi mở khóa cửa đi vào 01 phòng thứ nhất lấy được 01 máy chụp hình, màu vàng, loại Canon PC1468, độ phân giải 14.1 Mega pixels, INC 4.3V, số 071032004065 để ở ngăn kéo của bàn trang điểm và 01 máy chụp hình, màu đen, loại Canon, độ phân giải 14.0 Mega pixels để ở trong két sắt (*cửa két sắt không khóa*). Sau đó A đi sang 01 phòng ngủ thứ hai lấy được 01 máy quay phim cầm tay, màu đen, rồi bỏ các tài sản đã chiếm đoạt được trên vào trong balo màu đỏ rồi đi ra đường Quốc lộ 27 đón xe buýt lên thành phố B, tỉnh Đ. Tại đây, A đã bán 01 máy hình, màu đen, độ phân giải 14.0 Mega pixels ở một cửa hàng (*không xác định được địa chỉ cụ thể, tại thành phố Buôn Ma Thuột*) với giá 400.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A đón xe về lại thành phố H và mang máy chụp hình, máy quay phim trên đến một số cửa hàng hỏi bán nhưng các cửa hàng đều không mua, vì máy đã cũ nên A đã vứt bỏ máy quay phim ở một bãi rác tại thành phố H (*không xác định được vị trí cụ thể*) và giữ lại máy chụp hình để ở trong phòng trọ của A.

Ngoài ra A còn thực hiện hành vi phạm tội tại địa bàn thành phố B, nên ngày 10/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đ khám xét khẩn

cấp phòng trọ của A ở số nhà 9/3B đường số 10, khu phố 2, phường H, quận T, thành phố H đã tạm giữ 01 balo màu đỏ, 01 máy chụp hình, màu vàng, loại Canon PC1468, độ phân giải 14.1 Mega pixels, INC 4.3V, số 071032004065. Ngày 08/5/2020, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B có Công văn số 2617/CV-HS trao đổi thông tin tội phạm và chuyển giao 01 máy chụp hình nêu trên để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bà Lê Thị Bích N trình báo: Ngoài các tài sản bị mất trộm là 02 máy chụp hình và 01 máy quay phim, loại cầm tay vào ngày 03/3/2020, thì bà còn bị mất số tiền 45.000.000đồng cất tại ngăn nhỏ của két sắt, trong phòng thứ nhất. Ông Phan Doãn A, trình báo: Bị mất số tiền 120.000.000đồng cất phía dưới 01 con gấu bông, để ở ngăn trên cùng của tủ đứng bằng gỗ, trong phòng ngủ thứ hai.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành thu giữ: 01 máy chụp hình, màu vàng, loại Canon PC1468, độ phân giải 14.1 Mega pixels, INC 4.3V, số 071032004065; 01 cái rìu, cán gỗ kích thước 88cm x 5cm, lưỡi rìu bằng kim loại, kích thước 45cm x 5,3cm; 01 viên gạch, loại 04 lỗ, kích thước 18cm x 8cm x 8cm.

Tại Biên bản định giá tài sản số 19/BB-HĐĐG và Công văn số 05/HĐĐGTS ngày 27/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin xác định 01 máy chụp hình, màu đen, loại Canon, độ phân giải 14.0 Mega pixels và 01 máy quay phim cầm tay, màu đen không đủ điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 08/7/2020 và số 34/KL-HĐĐG ngày 25/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: Tại thời điểm ngày 03/3/2020, trị giá của 01 máy chụp hình, màu vàng, loại Canon PC1468, độ phân giải 14.1 Mega pixels, INC 4.3, số 071032004065 có trị giá là 2.900.000đồng; 03 cửa bị hư hỏng trị giá 104.250đồng.

Bị hại bà Lê Thị Bích N có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 60.000.000đồng bao gồm: Trị giá của 01 máy chụp hình màu đen, loại Canon, độ phân giải 14.0 Mega pixels là 10.000.000đồng; 01 máy quay phim cầm tay, màu đen là 3.000.000đồng; chi phí sửa chữa, thay thế 01 ô cửa gỗ và 02 ô cửa kính là 2.000.000 đồng và số tiền bị chiếm đoạt là 45.000.000đồng. Ông Phan Doãn A yêu cầu bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 120.000.000đồng.

Cáo trạng số: 19/CT-VKS-HS ngày 15/9/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về tội “ *Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đối với các yêu cầu bồi thường của các bị hại thì bị cáo đồng ý bồi thường tổng cộng 13.104.250đồng bao gồm: 01 máy chụp

hình, màu đen, loại Canon, độ phân giải 14.0 Mega pixels số tiền là 10.000.000 đồng; 01 máy quay phim cầm tay, màu đen là 3.000.000 đồng; chi phí sửa chữa, thay thế 01 ô cửa gỗ và 02 ô cửa kính là 104.250đồng (theo kết quả định giá), còn các yêu cầu khác thì bị cáo không đồng ý. Quá trình điều tra vợ bị cáo là Trần Thị H, thay bị cáo giao nộp số tiền bồi thường thiệt hại và thu lợi bất chính là 2.400.000 đồng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại 01 máy chụp hình loại Canon PC1468 cho bà Lê Thị Bích N là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái rìu, 01 viên gạch chủ sở hữu từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận tự nguyện bồi thường của bị cáo số tiền 13.104.250đồng. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng do bị cáo thu lợi bất chính mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 06 giờ ngày 03/3/2020, tại thôn 7, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đình A đã lén lút trộm cắp 01 máy chụp hình, màu vàng, loại Canon PC1468; 01 máy chụp hình, màu đen, loại Canon, độ phân giải 14.0 Mega pixels và 01 máy quay phim cầm tay màu đen của bà Lê Thị Bích N. Theo kết quả định

giá 01 máy chụp hình, loại Canon PC1468, độ phân giải 14.1 Mega pixels có trị giá là 2.900.000 đồng.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Đình A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu về tội chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về từng loại tội phạm, sau đó tổng hợp buộc bị cáo chấp hành chung cho cả Bản án số 208/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 56 BLHS.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội tuy nhiên cũng cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét quá trình điều tra các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 165.000.000 đồng bị mất, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa không đối chất và chứng minh được bị cáo chiếm đoạt số tiền nêu trên nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 01 máy chụp hình, màu vàng, loại Canon PC1468, độ phân giải 14.1 Mega pixels, INC 4.3V, số 071032004065 cho bà Lê Thị Bích N là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái riu, cán gỗ kích thước 88cm x 5cm, lưới riu bằng kim loại, kích thước 45cm x 5,3cm; 01 viên gạch, loại 04 lỗ, kích thước 18cm x 8cm x 8cm chủ sở hữu từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính mà có.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chi phí khắc phục thiệt hại bị cáo đồng ý bồi thường máy chụp hình và máy quay phim theo yêu cầu của bị hại. Tuy nhiên

đối với 03 cửa bị hư hỏng, quá trình điều tra bị hại yêu cầu bồi thường 2.000.000đồng nhưng tại phiên tòa bị cáo không đồng ý và yêu cầu HĐXX căn cứ vào kết quả định giá để buộc bị cáo bồi thường là phù hợp nên cần chấp nhận. Vì vậy cần công nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 13.104.250đồng của bị cáo đối với các tài sản chiếm đoạt cũng như thiệt hại tài sản hư hỏng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình A 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp hình phạt tại bản án số 208/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk buộc bị cáo Nguyễn Đình A phải chấp hành chung là **02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/3/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã trả lại 01 máy chụp hình, màu vàng, loại Canon PC1468, độ phân giải 14.1 Mega pixels, INC 4.3V, số 071032004065 cho bà Lê Thị Bích N là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái rìu, cán gỗ kích thước 88cm x 5cm, lưỡi rìu bằng kim loại, kích thước 45cm x 5,3cm; 01 viên gạch, loại 04 lỗ, kích thước 18cm x 8cm x 8cm chủ sở hữu từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đồng do bị cáo thu lợi bất chính mà có, được khấu trừ trong khoản tiền 2.400.000đồng đã nộp đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 15/9/2020).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình A phải bồi thường cho bị hại bà Lê Thị Bích N số tiền 13.104.250đồng, được khấu trừ 2.000.000đồng trong khoản tiền 2.400.000đồng đã nộp đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2020), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 11.104.250đồng.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình A phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 555.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH